

Số: /BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2023

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng Năm, bà con nông dân các địa phương tập trung chăm sóc các loại cây trồng vụ Xuân. Hiện nay, phần lớn diện tích lúa đang trong thời kỳ vào hạt, chắc xanh; một số diện tích lúa xuân sớm đã chín và đang được thu hoạch. Chăn nuôi lợn đã giảm bớt khó khăn do giá lợn hơi xuất chuồng trong tháng tăng; chăn nuôi gia cầm duy trì ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh và quản lý chăn nuôi đang được thực hiện hiệu quả, đảm bảo an toàn và ổn định cho ngành chăn nuôi của tỉnh.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Vụ Đông Xuân năm 2023, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất trồng trọt nói riêng phát triển với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, mở rộng quy mô các vùng trồng trọt, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, phát huy tiềm năng và thế mạnh của nền sản xuất nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Ước tính kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2023: Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm ước đạt 52.483,94 ha, đạt 99,97% kế hoạch đặt ra và giảm 1,75% so với vụ Đông Xuân năm trước. Trong đó, diện tích vụ Đông đạt 14.830,52 ha, chiếm 28,26%, diện tích vụ Xuân ước đạt 37.653,42, chiếm 71,74% diện tích gieo trồng vụ. Diện tích gieo trồng cây hằng năm vụ Đông Xuân có xu hướng giảm dần trong những năm gần đây; nguyên nhân chính là do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa trên địa bàn tỉnh diễn ra mạnh mẽ, diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, mặt khác thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp còn thấp nên người dân không mặn mà với việc duy trì ổn định sản xuất.

Diện tích gieo trồng lúa ước đạt 28.995,6 ha, chiếm 55,25% tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân, đạt 102,1% kế hoạch và giảm 1,18% so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay, trà lúa xuân sớm đang ở giai đoạn chắc xanh, một số nơi lúa đã chín bà con bắt đầu thu hoạch; trà lúa xuân muộn đang trong giai đoạn trổ. Xuất hiện rải rác sâu bệnh

hại nhưng đã được các cơ quan chức năng và bà con nông dân diệt trừ kịp thời, không ảnh hưởng đến quá trình phát triển của cây lúa. Năng suất lúa vụ Xuân năm 2023 ước đạt 62,1 tạ/ha, tăng 21,29% so với cùng kỳ¹, tuy nhiên giảm 1,05% với năng suất lúa vụ xuân năm 2021 là năm thời tiết tương đối thuận lợi.

Ở nhóm cây hằng năm khác ngoài lúa: Diện tích gieo trồng cây hằng năm các loại ước đạt 23.488,34 ha, giảm 2,44% so với cùng kỳ, giảm chủ yếu ở vụ Đông (giảm 624,47 ha), nguyên nhân do cơn bão số 4 làm mưa lớn xảy ra trên diện rộng nên tiến độ làm đất cho gieo trồng cây vụ đông của tỉnh bị ảnh hưởng và nhiều diện tích đất bị bỏ trống. Năng suất hầu hết các loại cây đều tăng: Ngô tăng 6,16%; khoai lang tăng 2,85 tạ/ha; lạc tăng 18,15%; rau các loại tăng 19,48%.

b. Chăn nuôi

Tháng 5/2023, công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm được thực hiện chặt chẽ, trên địa bàn tỉnh hiện chưa phát hiện ổ dịch bệnh truyền nhiễm. Sản xuất chăn nuôi duy trì ổn định, chăn nuôi lợn đã giảm bớt khó khăn do giá lợn hơi xuất chuồng đã tăng so với cùng thời điểm tháng trước khoảng 3.000 đồng/kg, người chăn nuôi bắt đầu có lãi.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 5 ước đạt 10.676 tấn, tăng 3,52% so với cùng kỳ. Tính chung 5 tháng đầu năm: Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 57.386 tấn, tăng 3,08%; sản lượng thịt lợn hơi ước đạt 36.618 tấn, tăng 3,17%; thịt gia cầm hơi ước đạt 17.980 tấn, tăng 4,03%; sản lượng sữa bò tươi ước đạt 25.450 tấn, tăng 6,26%; trứng gia cầm ước đạt 306,7 triệu quả, tăng 7,17% so với cùng kỳ.

Đầu con thời điểm cuối tháng 5 so với cùng thời điểm năm trước

16.500 con	93.500 con	461.900 con	11.930 nghìn con
▼ 3,79%	▼ 3,71%	▲ 1,29%	▲ 0,25%
			
Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm

¹ Nguyên nhân do vụ xuân năm 2022 chịu ảnh hưởng bởi mưa lớn gây ngập úng 7.701 ha lúa (trong đó 4.851,72 ha bị mất trắng)

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 5/2023, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 81,0 ha, tăng 1,25% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác đạt 3.509 m³, tăng 6,56%; sản lượng củi ước đạt 4.396 ste, tăng 1,41%; tổng số lượng cây trồng phân tán đạt 62,0 nghìn cây, tăng 24,50%. Công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng nhìn chung được thực hiện tốt. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

Tính chung 5 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 412,4 ha, tăng 4,67% so với cùng kỳ đã đạt 59% kế hoạch cả năm; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 18.472,1 m³, tăng 4,26% (755,4 m³); sản lượng củi khai thác ước đạt 14.239 ste, tăng 1,19%; tổng số lượng cây trồng phân tán đạt 451,6 nghìn cây, giảm 8,23% đã đạt trên 75% kế hoạch cả năm.

1.3. Sản xuất thủy sản

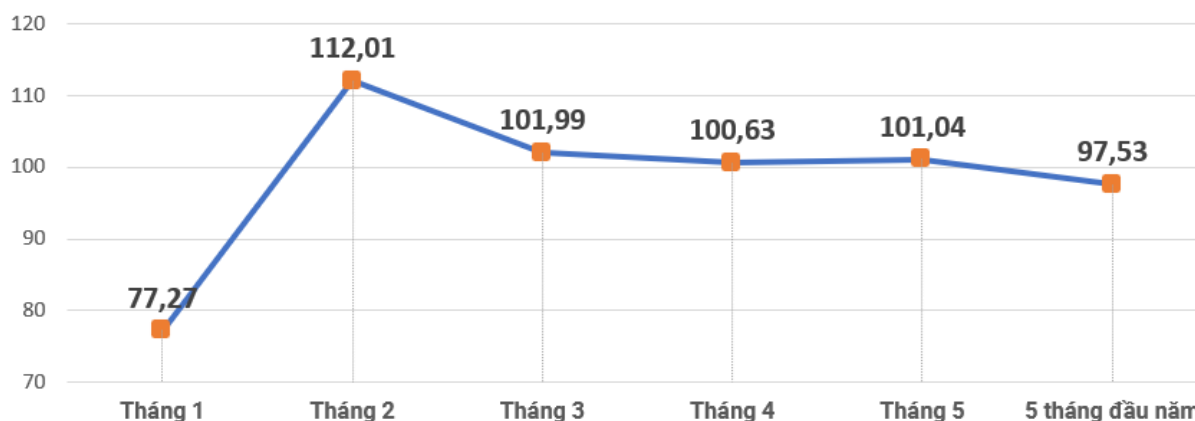
Tháng 5/2023, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.133,4 tấn, tăng 3,07% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác nội địa đạt 113,4 tấn, tăng nhẹ; sản lượng nuôi trồng đạt 2.020 tấn, tăng 62 tấn. Năm tháng đầu năm, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 9.784,3 tấn, tăng 2,74%, (+260,65 tấn); trong đó, sản lượng khai thác nội địa đạt 693,7 tấn, tăng nhẹ; sản lượng nuôi trồng đạt 9.090,6 tấn, tăng 2,92% (+258,11 tấn) so với năm tháng đầu năm 2022.

Hiện đang vào vụ nuôi trồng chính, nhu cầu về con giống thủy sản tăng cao, các cơ sở sản xuất giống trên địa bàn đã chuẩn bị sẵn sàng nguồn giống tốt cung cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Số lượng con giống sản xuất trong tháng ước đạt 332,0 triệu con, tăng 1,22% so với cùng kỳ. Tính chung 5 tháng đầu năm, sản lượng con giống sản xuất ước đạt 1.657,1 triệu con, tăng 1,57%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 5/2023, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giảm nhẹ so với tháng trước nhưng tăng 1,04% so với cùng kỳ. Một số ngành có dấu hiệu phục hồi khi tăng liên tiếp trong tháng 4, tháng 5 sau khi giảm sâu trong quý I. Tuy nhiên tốc độ tăng chậm và không đồng đều giữa các ngành cho thấy sự phục hồi từ ngành công nghiệp vẫn còn yếu. Tính chung 5 tháng, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) vẫn giảm 2,47% so với cùng kỳ (5 tháng đầu năm 2022 tăng 14,87% so với cùng kỳ năm 2021)

Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2023 so với cùng kỳ (%)



Tháng 5/2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính giảm 0,96% so với tháng trước và tăng 1,04% so với cùng kỳ. So với cùng kỳ, ngành khai khoáng giảm 0,32%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,12%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,43%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 10,69%. Trong các ngành công nghiệp cấp II, có 16/24 ngành có IIP tăng so với tháng trước, 9/24 ngành có IIP tăng so với cùng kỳ. Mặc dù có sự tăng trưởng trong một số ngành công nghiệp, nhưng tốc độ tăng vẫn chậm và không ổn định. Điều này cho thấy sự phục hồi của ngành công nghiệp vẫn còn yếu và cần có những biện pháp và chính sách hỗ trợ để thúc đẩy tăng trưởng và ổn định sản xuất trong tương lai.

Năm tháng đầu năm, IIP ước giảm 2,47% so với cùng kỳ. Một số ngành gặp khó khăn và ghi nhận sự giảm so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 10,76%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 15,60%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 12,23%; sản xuất sản phẩm từ cao su và nhựa giảm 27,05%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 18,86%; sản xuất xe có động cơ giảm 48,10%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 11,00%. Một số ngành có tốc độ tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn trừ máy móc, thiết bị tăng 22,50%; Sản xuất linh kiện điện tử tăng 10,87%; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 34,64%. Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 24,81%.

Sản lượng sản xuất một số sản phẩm: Tháng 5/2023, ngoài sản lượng thức ăn gia súc và doanh thu linh kiện điện tử tăng so với cùng kỳ năm trước, các sản phẩm chủ yếu còn lại đều giảm; trong đó, giảm mạnh nhất là sản phẩm xe ô tô các loại với mức giảm 61,30%. Tính chung 5 tháng đầu năm, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh như thức ăn gia súc, giày thể thao, gạch ốp lát, xe ô tô các loại, xe máy các loại đều giảm so với cùng kỳ, riêng doanh thu linh kiện điện tử tăng. Cụ thể:

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu 5 tháng đầu năm 2023



Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tháng 05/2023 tăng 3,22% so với tháng trước và tăng 1,46% so với cùng kỳ. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, song các doanh nghiệp đã nỗ lực thực hiện các giải pháp để ổn định sản xuất, tìm kiếm đơn hàng, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,09% so với tháng trước và giảm 11,09% so với cùng kỳ. So với tháng trước, 13 ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số tiêu thụ tăng với một số ngành tăng khá là: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 6,41%; ngành dệt tăng 7,56%; ngành sản xuất trang phục tăng 30,76%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 10,18%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 6,92%... Tuy nhiên, tổng thể toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn ghi nhận mức giảm so với cả tháng trước và cùng kỳ, cho thấy những khó khăn của doanh nghiệp trong thời gian tới khi nhu cầu thị trường vẫn chưa được cải thiện đáng kể.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tháng 5/2023, chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,65% so với tháng trước và giảm 31,28% so với cùng kỳ. So với tháng trước, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm là sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 10,20%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 13,68% và sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 9,21%...; một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao như: Sản xuất trang phục tăng 12,02%; sản xuất xe có động cơ tăng 14,60%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 12,21%...

3. Đầu tư và phát triển doanh nghiệp

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Nhận định giải ngân vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đang là một trong những giải pháp quan trọng để giúp phục hồi và phát triển kinh tế. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm, đưa ra nhiều giải pháp trong việc quản lý và sử dụng

nguồn vốn ngân sách Nhà nước một cách hiệu quả và bền vững, do đó đã đem lại một số kết quả khả quan. Cụ thể:

Tháng 5/2023, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 566,96 tỷ đồng, tăng 12,17% so với tháng trước và tăng 17,57% so với cùng kỳ, đây là tháng tăng thứ 5 liên tiếp kể từ đầu năm 2023. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 231,44 tỷ đồng, tăng 17,29% so với tháng trước và giảm 7,64% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện là 246,87 tỷ đồng, tăng 2,27% so với tháng trước và tăng 32,93% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp xã là 88,65 tỷ đồng, tăng 32,80% so với tháng trước và tăng 93,05% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện ước đạt 2.320,21 tỷ đồng, tăng 12,67% so với cùng kỳ, bằng 30,18% kế hoạch vốn giao đầu năm.

3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Những tháng đầu năm 2023, Vĩnh Phúc đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, triển khai nhiều nhóm giải pháp đồng bộ để nhanh chóng khắc phục các khó khăn trong bối cảnh nguồn vốn FDI toàn cầu có xu hướng suy giảm. Kết quả thu hút các dự án mới tuy đạt thấp hơn so với cùng kỳ, nhưng vốn đăng ký điều chỉnh tăng cao cho thấy môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh có nhiều lợi thế, giúp tỉnh giữ chân các doanh nghiệp và tiếp tục là điểm đến đầu tư an toàn, tin cậy cho các nhà đầu tư.

Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc tính đến ngày 15/5/2023, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 26 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đạt 262.9 triệu USD, tăng 22,76% so với cùng kỳ; tăng chủ yếu ở 17 dự án điều chỉnh vốn với tổng số đăng ký điều chỉnh đạt 154,99 triệu USD, tăng 74,82% so với cùng kỳ. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành mũi nhọn về thu hút đầu tư FDI với 26/26 dự án; trong đó ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học có 03 dự án cấp mới với tổng vốn đăng ký 36,53 triệu USD và 07 dự án đăng ký điều chỉnh vốn với tổng vốn tăng 21,99 triệu USD.

Về thu hút đầu tư trong nước: Đến ngày 15/5/2023 tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 09 dự án DDI với tổng vốn đăng ký đạt 6.156,46 tỷ đồng, giảm 20,49% so với cùng kỳ. Trong đó, cấp mới cho 05 dự án với tổng vốn đăng ký là 3.313 tỷ đồng; có 04 lượt dự án tăng vốn với tổng vốn tăng là 2.843 tỷ đồng.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/5/2023, toàn tỉnh có 608 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 9.974 tỷ đồng, tăng 13,86% về số doanh nghiệp, tăng

77,95% về vốn đăng ký so với cùng kỳ. Số lao động đăng ký là 3.974 người, tăng 27,62% so với cùng kỳ. Theo lĩnh vực hoạt động, số lượng doanh nghiệp thành lập trong kỳ tập trung ở những ngành kinh tế lớn là: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy có 203 doanh nghiệp (chiếm 33,4%) tăng 19,41%; xây dựng có 103 doanh nghiệp (chiếm 16,94%) tăng 11,96%; công nghiệp chế biến, chế tạo có 102 doanh nghiệp (chiếm 16,67%) tăng 5,15%; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ có 51 doanh nghiệp (chiếm 8,33%) tăng 15,91% so với cùng kỳ năm trước...

Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 173 doanh nghiệp, giảm 27% so với cùng kỳ, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động lên 781 doanh nghiệp (trung bình mỗi tháng có 156 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động), tập trung chủ yếu ở loại hình doanh nghiệp “công ty trách nhiệm hữu hạn”.

Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tiếp tục có chiều hướng gia tăng. Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể trong kỳ là 547 doanh nghiệp, tăng 45,48% so với cùng kỳ, bao gồm: 502 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 45,09%; 45 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 50% so với cùng kỳ. Trung bình mỗi tháng có 109 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

4. Thương mại, dịch vụ

Tháng 5/2023, hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 0,34% so với tháng trước và tăng 20,31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó đóng góp chủ yếu đến từ ngành bán lẻ hàng hóa. Tính chung 05 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 28,19% so với cùng kỳ năm trước.

4.1. Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 05/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 6.524,4 tỷ đồng, tăng 0,34% so với tháng 4/2023 và tăng 20,31% so với tháng 5/2022. Cụ thể:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 5.545,1 tỷ đồng, tăng 0,21% so với tháng 4/2023 và tăng 16,51% so với tháng 5/2022. Mặc dù kinh tế toàn cầu đang gặp khó khăn, nhu cầu tiêu dùng giảm nhưng thị trường hàng hóa và dịch vụ tại tỉnh Vĩnh Phúc vẫn duy trì sự ổn định, nhóm ngành hàng thiết yếu có mức tăng khá so với

cùng kỳ². Tuy vậy, vẫn có một số ngành bị ảnh hưởng dẫn đến tốc độ tăng thấp hoặc giảm so với tháng trước³, đặc biệt là ngành ô tô con có doanh số bán liên tục giảm so với tháng trước trong tháng Tư và tháng Năm do nhu cầu mua sắm giảm và lãi suất cho vay cao.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành hành ước đạt 603,2 tỷ đồng, tăng 1,24% so với tháng trước và tăng 72,68% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt khoảng 77,2 tỷ đồng, tăng 17,92% so với tháng trước. Doanh thu dịch vụ ăn uống đạt khoảng 487 tỷ đồng, tăng 74,88% và doanh thu dịch vụ lữ hành đạt khoảng 39 tỷ đồng, tăng đến 625,63% so với tháng 5/2022.

Thành công trong việc tổ chức Giải Bóng chuyền vô địch các câu lạc bộ châu Á Cup VTVcab năm 2023 đã tạo cơ hội quảng bá hình ảnh và du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc đến du khách trong và ngoài nước. Tỉnh cũng đã đưa ra chủ trương và chính sách tăng cường đầu tư trong ngành du lịch, tập trung vào việc phát triển các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và xây dựng các tour du lịch kết nối các địa danh nổi tiếng, đóng góp vào việc quảng bá và phát triển du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc.

Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 376,1 tỷ đồng, tăng 0,85% so tháng Tư và tăng 19,67% so với cùng kỳ. Một số nhóm ngành có mức tăng khá so với cùng kỳ: Nhóm ngành dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 61,81%; Nhóm ngành dịch vụ khác 43,28%; Nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 17,53%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 32.900,2 tỷ đồng, tăng 28,19% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 28.063,1 tỷ đồng, tăng 24,47%; doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 2.924,2 tỷ đồng, tăng 78,09%; doanh thu các ngành dịch vụ khác đạt 1.912,9 tỷ đồng, tăng 29,37%.

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Tháng Năm, hoạt động vận tải kho bãi trên địa bàn tỉnh duy trì được sự ổn định, đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ tốt việc vận chuyển hàng hóa cho sản xuất, tiêu dùng và nhu cầu đi lại của nhân dân. Doanh thu vận tải ước đạt 486,09 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,54% so với tháng trước và tăng 14,14% so với cùng kỳ. Tính chung

² Xăng dầu các loại tăng 65,58%; Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) tăng 35,29%; Gỗ và vật liệu xây dựng tăng 23,85%; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 22,55%; Vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 22,00%; Hàng may mặc tăng 21,04%.

³ ngành xăng, dầu các loại tăng 0,34%, hàng may mặc tăng 1,35%, gỗ và vật liệu xây dựng tăng 1,98%, đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm 2,39%, ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) giảm 2,10%...

05 tháng đầu năm doanh thu vận tải ước đạt 2.322,9 tỷ đồng, tăng 17,31% so với cùng kỳ. Kết quả cụ thể như sau:

Vận tải hành khách: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 90,2 tỷ đồng, giảm 0,44% so với tháng trước và tăng 10,8% so với cùng kỳ với trên 1,98 triệu lượt khách vận chuyển tăng 9,35% và 120 triệu lượt người.km luân chuyển tăng 7,07%. Tính chung 05 tháng đầu năm, vận tải hành khách đạt gần 9,4 triệu lượt khách, tăng 37,6% và 556,5 triệu lượt người.km luân chuyển tăng 26,63% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hoá: Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 370,6 tỷ đồng, tăng 1,01% so với tháng trước và tăng 16,51% so với cùng kỳ, đạt 4,73 triệu tấn hàng hóa vận chuyển tăng 37,86% và 330,8 triệu tấn.km hàng hoá luân chuyển tăng 48,04% so với cùng kỳ. Tính chung 05 tháng đầu năm, vận tải hàng hóa đạt gần 20,8 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 25,24%; luân chuyển ước đạt 1.487 triệu tấn.km, tăng 37,14% so với cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá

Tháng 5/2023, giá lương thực giảm do nguồn cung dồi dào; giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm cùng với mức giảm của thị trường Thế giới và giá học phí tại một số trường giáo dục chuyên nghiệp được điều chỉnh theo Nghị quyết số 165/NQ-CP là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm so với tháng 4/2023. Tuy nhiên, do sự tăng giá của của một số nhóm hàng như nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác và nhóm May mặc, mũ nón và giày dép đã tác động đến mức giảm chung kéo CPI chỉ giảm 0,1% so với tháng trước. So với tháng 12/2022 CPI giảm 1,92% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,23%. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, CPI tháng 5/2023 giảm 0,10%, Đây là tháng thứ 3 liên tiếp ghi nhận mức CPI giảm⁴: có 05/11 nhóm có chỉ số giảm, 05/11 nhóm tăng giá; 01 nhóm ổn định so với tháng trước. Giảm sâu nhất ở nhóm giao thông, giảm 2,58%, tác động làm CPI chung giảm 0,24 điểm % do giá xăng trong nước giảm 7,86% so với tháng trước và giảm về mức thấp nhất trong hơn 1,5 năm qua⁵. Tiếp theo là nhóm giáo dục giảm 2,21% so với tháng trước (dịch vụ giáo dục giảm 2,54%), tác động làm CPI chung giảm 0,14 điểm phần trăm; nguyên nhân chủ yếu do một số trường giáo dục chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày

⁴ Tháng 3 giảm 1,93%; Tháng 4 giảm 0,21%; Tháng 5 giảm 0,10%

⁵ Giá xăng dầu bình quân trong tháng Năm như sau: giá xăng A95 là 22.602 đồng/lít, xăng sinh học E5 là 20.854 đồng/lít, dầu Diesel là 18.097 đồng/lít.

20/12/2022 của Chính phủ giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 như năm học 2021-2022 để tiếp tục hỗ trợ cho người dân.

Ở chiều ngược lại, có 5/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng, trong đó tăng cao nhất là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 1,22% so với tháng trước), tác động làm CPI tăng 0,04 điểm phần trăm. Tăng tập trung chủ yếu ở mặt hàng hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân tăng 1,05%; dịch vụ hiếu hỉ tăng 1,55%; dịch vụ vệ sinh môi trường tăng 7,88%. Tiếp theo, nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,03% so với tháng trước tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm chủ yếu ở nhóm vải các loại tăng 5,21%; mũ, nón tăng 3,83%; giày dép tăng 2,35%. Nguyên nhân chủ yếu là do nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm này tăng và giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như chi phí sản xuất tăng khiến giá bán tăng. Các nhóm hàng còn lại giá tăng nhẹ.

Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước, tăng ở 8/11 nhóm và giảm ở 03/11 nhóm hàng. Cụ thể: Nhóm giáo dục tăng 26,2% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI tăng 1,69 điểm phần trăm. Việc điều chỉnh học phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh bắt đầu từ năm học 2022 - 2023 khiến chỉ số giá của nhóm này tăng cao so với cùng kỳ và tăng cao nhất so với các nhóm còn lại; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có CPI tăng cao với mức tăng 6,88%, nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 5,87% làm CPI chung tăng 2,30 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, các yếu tố làm giảm CPI trong 5 tháng đầu năm: Nhóm giao thông giảm 4,83%, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước giảm theo biến động của giá thế giới; nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,23%, do giá điện thoại thế hệ cũ giảm, tác động là CPI giảm 0,01 điểm phần trăm.

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ: Chỉ số giá vàng trong tháng tăng 1,48% so với tháng trước, tăng 0,75% so với cùng kỳ; giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do giảm 0,09% so với tháng trước và so với cùng tháng năm trước không có biến động. Trên thị trường tự do, giá vàng bình quân là 5.713 nghìn đồng/chỉ, giá bán bình quân Đô la Mỹ là 23.260 đồng/USD.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn có xu hướng phục hồi trở lại trong hai tháng trở lại đây, qua đó tác động tích cực tới nguồn thu ngân sách của tỉnh, tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vẫn giảm. Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/5/2023, tổng thu ngân sách trên địa

bàn đạt 11.835,4 tỷ đồng, giảm 23,50% so với cùng kỳ và đạt 36,60% dự toán giao đầu năm. Trong đó, thu nội địa đạt 10.026,48 tỷ đồng, giảm 22,91%, các khoản thu từ nhà, đất (đạt 376,96 tỷ đồng) giảm 79,70% là khoản thu giảm sâu nhất; tiếp theo là thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (đạt 7.730,4 tỷ đồng) chiếm 65,32% tổng thu ngân sách trên địa bàn, giảm 16,39%; thu Hải quan đạt 1.795,3 tỷ đồng, giảm 26,72% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/5/2023 đạt 10.705,95 tỷ đồng, tăng 7,41% so với cùng kỳ. Tình hình thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trong kỳ cơ bản bám sát kế hoạch năm, tập trung hiệu quả cho các dự án trọng điểm và có xu hướng tăng so với cùng kỳ, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 6.721,6 tỷ đồng, tăng 6,72%, chi thường xuyên đạt 3.960,9 tỷ đồng, tăng 8,42%. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân giảm chi phí vốn vay, phục hồi sản xuất kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động để ổn định mặt bằng lãi suất cho vay. Cụ thể: Mức lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-11,2%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; mức lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,2-8%/năm đối với từng kỳ hạn.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/5/2023 đạt 115.000 tỷ đồng, tăng 4,95% so với cuối năm 2022. Các Ngân hàng thương mại (NHTM) nỗ lực vừa giảm lãi suất vừa đưa ra nhiều biện pháp để tăng khả năng huy động vốn nhàn rỗi, đảm bảo cân đối nguồn để đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế, từ đó kích thích được nguồn tiền gửi từ dân cư quay trở lại (ước đạt 76.600 tỷ đồng) tăng 10,56% so với cuối năm 2022, bù đắp cho sự sụt giảm từ tiền gửi của các tổ chức kinh tế do các doanh nghiệp nước ngoài thực hiện quyết toán, chuyển lợi nhuận về nước (ước đạt 37.280 tỷ đồng) giảm 5,66% so với cuối năm 2022.

Tổng dư nợ cho vay ước tính đến 31/5/2023 ước đạt 120.000 tỷ đồng, tăng 3,64% so với cuối năm 2022, chủ yếu ở các khoản vay ngắn hạn, có tính thanh khoản cao. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 85.700 tỷ đồng, chiếm 71,42% tổng dư nợ, tăng 3,16%; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 34.300 tỷ đồng, tăng 4,84% so với cuối năm 2022. Phân theo đối tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể vẫn chiếm tỷ trọng lớn với 57,50% tổng dư nợ, khu vực doanh nghiệp

chiếm 42,50% tổng dư nợ và tăng 0,54% so với cuối năm 2022. Nợ xấu 840 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,71% trên tổng dư nợ.

Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo NĐ 31 và Thông tư 03 đến lũy kế từ đầu chương trình đến 30/4/2023 có 57 khách hàng được hỗ trợ lãi suất (HTLS) với số tiền 13.375,54 triệu đồng, trong đó: 13 DN được HTLS 13.220,54 triệu đồng; 44 hộ kinh doanh được HTSL 155 triệu đồng.

Kết quả cho vay của ngân hàng CSXH tỉnh thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội: Cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi đạt 1.520,74 triệu đồng; cho vay học sinh, sinh viên mua máy tính, thiết bị phục vụ học trực tuyến 7.000 triệu đồng; cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP 177,506 tỷ đồng; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 đạt 4.997,02 triệu đồng;...

5.3. Bảo hiểm

Ước tính đến 31/5/2023 toàn tỉnh có 1.139.214 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, tham gia BHXH có 244.651 người, chiếm 39,6% lực lượng lao động (bao gồm: BHXH bắt buộc: 226.982 người; BHXH tự nguyện: 17.669 người) tham gia BH thất nghiệp: 218.800 người, chiếm 35,5% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.121.545 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,7% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại ước đạt 2.701,1 tỷ đồng, đạt 41,7% kế hoạch giao và tăng 19,37% so với cùng kỳ năm 2022. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Trong tháng, BHXH hàng tháng cho 16 người (lũy kế 199 người); BHXH một lần cho 1.204 người (lũy kế 5.032 người); ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 4.078 lượt người (lũy kế 50.327 lượt người); lập danh sách chi trả cho 422 người hưởng bảo hiểm thất nghiệp (lũy kế 3.303 người).

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Y tế

- Công tác phòng chống dịch bệnh:

Tháng Năm, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có diễn biến phức tạp, số ca mắc mới trong tháng tăng cao so với tháng trước (tính từ ngày 16/4 đến 17/5/2023 phát sinh 2.368 ca, tăng 2.167 so với tháng trước) các ca mắc

chủ yếu điều trị tại nhà, không có bệnh nhân nặng. Để tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Theo đó, các ngành chức năng chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát tình hình dịch, không để dịch bùng phát trở lại trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự giác khai báo khi mắc Covid-19, tuân thủ các quy định về phòng chống dịch trong tình hình mới. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện điều trị Covid-19 tại nhà.

Các bệnh truyền nhiễm được ngành Y tế của tỉnh thường xuyên theo dõi và giám sát chặt chẽ, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, cùng với ý thức thực hiện công tác phòng bệnh của người dân tốt hơn nên một số bệnh truyền nhiễm có số ca mắc giảm so với tháng trước.

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP)*: Sở Y tế và các đơn vị Y tế đã tổ chức nhiều hoạt động truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm như là treo băng rôn tuyên truyền, tổ chức phát thanh trên hệ thống loa phát thanh... Công tác thanh, kiểm tra, hậu kiểm được thực hiện thường xuyên, đối tượng được thanh, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong tháng 4, ngành Y tế và UBND các cấp phối hợp thanh, kiểm tra, giám sát được 359 lượt cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm: có 306 cơ sở đạt tiêu chuẩn chiếm tỷ lệ 85,23%; 53 cơ sở vi phạm chiếm tỷ lệ 14,73% số tiền xử phạt 4.000.000 đồng. Toàn tỉnh đã tiến hành xét nghiệm: 159 mẫu thực phẩm; số mẫu thực phẩm đạt: 154 mẫu; số mẫu thực phẩm không đạt: 05 mẫu. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Lũy tích đến đầu tháng 5/2023, có 4.803 người nhiễm HIV (trong đó số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại tỉnh là 2.263 người), số người chuyển AIDS là 2.328 người, số người tử vong do AIDS là 1.095 người, số người nhiễm HIV hiện còn sống là 3.735 (trong đó có hộ khẩu tại tỉnh là 1.386 người). Số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 1.133 bệnh nhân (trong đó có 23 trẻ em). 100% trẻ nhiễm HIV/AIDS được hỗ trợ đầy đủ các dịch vụ theo nhu cầu (chăm sóc sức khỏe, tâm lý, dinh dưỡng, ...) và được điều trị bằng thuốc ARV.

6.2. Giáo dục và đào tạo

Cuối tháng Năm, các trường trong hệ thống giáo dục phổ thông các cấp trên địa bàn đã hoàn thành xong các kỳ thi kiểm tra cuối năm học và chuẩn bị công tác Bế giảng năm học 2022 – 2023. Năm học 2022-2023, ngành Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc tiếp tục có bước tiến tương đối toàn diện, số lượng học sinh giỏi ổn định

ở mức cao và mở rộng ở nhiều đối tượng học sinh. Toàn ngành đã chủ động trong việc ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học, sử dụng hiệu quả các phần mềm về giáo dục đào tạo, qua đó góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi, nâng cao chất lượng giáo dục, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. 100% các trường sử dụng phần mềm quản lý trường học, kết nối báo cáo dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. 100% các trường phổ thông sử dụng sổ điểm điện tử. 100% các trường mầm non, các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục.

Hiện nay, các trường đang tập trung chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp và tuyển sinh đầu cấp. Khối các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX đã tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia: Thành lập 26 Điểm khảo sát (26 Điểm thi thử tốt nghiệp THPT) đặt tại 09 huyện, thành phố, tạo điều kiện tốt nhất cho các thí sinh tham dự Kỳ thi.

6.3. Văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa trong kỳ diễn ra rất sôi động và phong phú. Tỉnh đã tổ chức nhiều sự kiện văn hóa quan trọng, thu hút sự tham gia của đông đảo nghệ sĩ và người dân, góp phần tạo nên một không khí vui tươi và tôn vinh văn hóa của tỉnh: Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Ca khúc cách mạng là một sự kiện nghệ thuật lớn quy mô toàn quốc, diễn ra trong 4 ngày với sự tham gia của 28 đoàn nghệ thuật quần chúng từ các tỉnh, thành phố; Tuần phim chào mừng 48 năm Ngày Giải phóng miền Nam và 137 năm ngày Quốc tế Lao động lịch sử đã được tổ chức mang đến cho khán giả những trải nghiệm văn hóa đa dạng và phong phú, từ những câu chuyện về chiến tranh cách mạng, cuộc đấu tranh cho độc lập đến các đề tài về người lao động và gia đình; Chương trình Đồng diễn dân vũ của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh cũng là một sự kiện nổi bật, với sự tham gia của 500 chị em hội viên phụ nữ và các đơn vị nghệ thuật với những tiết mục đặc sắc kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước và vai trò quan trọng của phụ nữ Việt Nam; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam năm 2023;...

Các hoạt động thể dục thể thao nổi bật trong tháng: tổ chức thành công giải bóng chuyền nữ Châu Á cúp VTVcap từ ngày 25/4/2023 đến ngày 02/5/2023 và đạt được thành tích tốt tại giải vô địch Vật dân tộc quốc gia lần thứ XXVII năm 2023 được tổ chức tại tỉnh Bắc Ninh từ ngày 24/4 đến 03/5/2023 (đạt giải Nhì toàn đoàn với 9 huy chương, bao gồm 2 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc, và 4 Huy chương Đồng); tổ chức Lễ phát động môn Bơi phòng chống đuối nước và triển khai Chương trình bơi an toàn phòng chống đuối nước trẻ em năm 2023; Các VĐV của Vĩnh Phúc tham gia

thi đấu tại Seagames 32 (Tính đến hết ngày 15/5/2023) đạt 04 Huy chương Vàng và 02 Huy chương đồng ở các môn: Đua thuyền, Arnis và Pencak Silat. Những thành tích này chứng tỏ sự phát triển và nỗ lực trong lĩnh vực thể thao của tỉnh, góp phần tạo nên không khí sôi động và khích lệ tinh thần thể thao trong cộng đồng.

6.4. An ninh, trật tự, giao thông, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường

- *Tình hình an ninh trật tự*: Lực lượng Công an của tỉnh đã triển khai đồng bộ các phương án nghiệp vụ nhằm đối phó với các loại tội phạm thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Từ ngày 15/4/2023 đến ngày 14/5/2023, tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra 42 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (giảm 04 vụ so với tháng trước), bị thương 06 người, thiệt hại tài sản 1.075,86 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 40 vụ (đạt 95,2%) bắt giữ 80 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 537,83 triệu đồng.

- *Tình hình an toàn giao thông*: Công tác tuần tra, kiểm soát vẫn duy trì thường xuyên, tập trung xử lý đối với các hành vi phạm nồng độ cồn, ma túy, không chấp hành hiệu lệnh đèn tín hiệu giao thông, chở hàng quá khổ, quá tải, ... Trong tháng năm, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 01 người bị chết; số vụ tai nạn so với tháng trước không tăng, không giảm, giảm 01 người chết và số người bị thương tăng 02 người; so với lũy kế cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 05 vụ, giảm 02 người chết.

- *Tình hình cháy, nổ*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy tại chợ tạm Vina nằm ở trung tâm TP Vĩnh Yên, hơn 60 ki-ô-t cùng một ô-tô bị thiêu rụi, nguyên nhân đang được các cơ quan chức năng điều tra, chưa ước tính được thiệt hại. Tính chung 5 tháng đầu năm xảy ra 9 vụ cháy, tăng 4 vụ so với cùng kỳ.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh phát hiện 24 vụ vi phạm môi trường; số vụ đã xử lý là 24 vụ với số tiền xử phạt là 718 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ VPMT giảm 4 vụ; số vụ đã xử lý giảm 4 vụ; số tiền xử tăng 563,63 triệu đồng. So với lũy kế cùng kỳ năm trước số vụ VPMT giảm 70 vụ, số vụ đã xử lý giảm 46 vụ và số tiền xử phạt tăng 331,59 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Vụ TH-TCTK
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Phong

